

MÔ HÌNH HỖ TRỢ GIÁO DỤC HOÀ NHẬP CHO TRẺ KHUYẾT TẬT HIỆN NAY Ở NƯỚC TA

• **ThS. LÊ THỊ THUỶ HẰNG**

Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương

Giao dục hoà nhập (GDHN) là xu thế chung của hầu hết các quốc gia trên thế giới và đã được thực hiện ở nước ta gần 20 năm. Những thành tựu và bài học kinh nghiệm về thực hiện GDHN trẻ khuyết tật (TKT) được tổng kết trong Hội nghị 10 năm do Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) tổ chức tháng 5/2005 tại Hà Nội. Việt Nam được coi là nước có nhiều bước tiến quan trọng trong khu vực về thực hiện GDHN TKT. Bộ GD&ĐT đã lấy GDHN là hướng đi chính để giải quyết vấn đề Quyền được hưởng công bằng và cơ hội trong giáo dục của TKT, đồng thời đã có nhiều chủ trương, chính sách, biện pháp cụ thể để triển khai GDHN TKT ở các cấp, bậc học, đặc biệt là ở mầm non và tiểu học.

Thách thức lớn nhất trong GDHN TKT hiện nay đó là: 1) Chưa xây dựng được chương trình giáo dục TKT làm cơ sở để giáo viên (GV) thực hiện tốt các hoạt động GDHN; 2) Chưa có được một mạng lưới GV chuyên trách đảm đương các hoạt động chăm sóc, giáo dục TKT; 3) Chưa có hệ thống dịch vụ hỗ trợ và chăm sóc, giáo dục TKT học hoà nhập; 4) Chưa xác định được quy trình và cơ chế hoạt động tiến hành GDHN TKT phù hợp với nhu cầu giáo dục đặc biệt của TKT và những yêu cầu mục tiêu, chương trình và hiệu quả chăm sóc giáo dục. Bài viết này tập trung vào việc xem xét các yếu tố của mô hình hỗ trợ GDHN cho TKT đảm bảo có hiệu quả hiện nay ở nước ta.

1. Trẻ khuyết tật và giáo dục hoà nhập TKT

TKT là trẻ có những khiếm khuyết về cấu trúc hoặc các chức năng cơ thể hoạt động không bình thường dẫn đến gặp khó khăn nhất định và không thể theo được chương trình giáo dục phổ thông nếu không được hỗ trợ đặc biệt về phương pháp giáo dục - dạy học và những trang thiết bị trợ giúp cần thiết. Trên cơ sở đó, có các dạng khuyết tật như khiếm thính, khiếm thị, chậm phát triển trí tuệ, khuyết tật vận động, khuyết tật ngôn ngữ, đa tật,...

Theo Tony Booth và Mel Ainscow, khi bàn

đến GDHN người ta thường đề cập đến TKT hay "trẻ có nhu cầu giáo dục đặc biệt", tuy nhiên, GDHN được hiểu là giáo dục cho mọi trẻ, kể cả TKT, trẻ có năng khiếu, trẻ đường phố, lao động sớm, trẻ em thuộc dân tộc sống hẻo lánh hoặc du cư, các nhóm thiểu số về mặt ngôn ngữ, hoặc nhóm cư dân thiệt thòi hoặc bị đẩy ra ngoài lề xã hội.

GDHN được tiến hành với các tiền đề mà theo đó nhà trường sẽ tốt hơn đối với mọi người nếu nhà trường thu nhận mọi trẻ trong cộng đồng. GV sẽ tốt hơn khi họ có trách nhiệm với mọi trẻ. Đảm đương được trách nhiệm này, GV sẽ trở nên tích cực hơn, sáng tạo hơn và hiểu được nhu cầu của từng trẻ.

Mục tiêu của GDHN:

1) Phần đầu tiến tới một nền giáo dục cho mọi trẻ, chấp nhận sự đa dạng của con người bằng cách quan tâm đến mọi trẻ trong lớp học;

2) GDHN không phải là sự hoà đồng mà là một thế giới, ở đó mọi người khác biệt nhau. Đó là điều có thể làm để phát huy những sự khác biệt ấy của trẻ khi đưa các em vào cuộc sống chung.

Theo các chuyên gia giáo dục TKT nước ta, GDHN là phương thức giáo dục, trong đó TKT cùng học với trẻ khác, trong trường phổ thông ngay tại nơi các em sinh sống.

GDHN có những đặc trưng cơ bản:

1) Giáo dục cho mọi đối tượng trẻ, không phân biệt giới tính, dân tộc, tôn giáo, điều kiện kinh tế, thành phần xã hội;

2) Trẻ đi học ở cơ sở giáo dục tại nơi các em đang sinh sống;

3) Không đánh đồng mọi trẻ, mỗi trẻ là một cá thể khác nhau;

4) Điều chỉnh phù hợp với khả năng và nhu cầu của trẻ về mục tiêu, nội dung, phương pháp, đánh giá kết quả giáo dục.

2. Mô hình hỗ trợ GDHN cho TKT hiện nay ở nước ta

Cho đến nay, chưa có một công trình hay tác giả nào đưa ra khái niệm mô hình hỗ trợ

GDHN. Tuy nhiên, mô hình giáo dục được các nhà giáo dục học nước ta đề cập đến, là tập hợp những hoạt động hướng tới con người thông qua một hệ thống các biện pháp tác động nhằm truyền thụ tri thức; rèn luyện kĩ năng và lối sống; bồi dưỡng tư tưởng và đạo đức cần thiết; giúp hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất và nhân cách phù hợp với mục đích, mục tiêu; chuẩn bị cho đối tượng tham gia lao động sản xuất và đời sống xã hội.

Như vậy, có thể hiểu mô hình hỗ trợ GDHN là tập hợp các thành tố vận hành tạo thành một hay nhiều hệ thống tác động hướng tới toàn bộ các hoạt động GDHN nhằm đảm bảo cho TKT được phát triển tối đa tiềm năng và năng lực của bản thân, hoà nhập vào cuộc sống cộng đồng, xã hội và nghề nghiệp sau này.

Hệ thống hỗ trợ GDHN TKT hiện nay ở nước ta được xây dựng dựa trên những tiếp cận sau:

- **Tiếp cận dựa trên Quyền trẻ em:** Bao gồm các nhóm và lĩnh vực thuộc Quyền trẻ em trong đó có TKT như quyền được hưởng giáo dục, quyền được bảo vệ, quyền được chăm sóc và quyền được tham gia. Đồng thời bảo đảm đáp ứng nhu cầu của trẻ theo hướng tiếp cận cá nhân và tính đa dạng của mọi học sinh trong môi trường GDHN.

- **Tiếp cận tổng thể:** 1) Hệ thống hỗ trợ GDHN được hình thành và phát triển trên nền của hệ thống giáo dục mầm non và phổ thông; mục tiêu, nội dung và chương trình giáo dục mầm non và phổ thông; môi trường học tập phổ thông; 2) Hệ thống chính sách và văn bản pháp quy về phát triển giáo dục cũng như GDHN TKT; 3) GDHN TKT chỉ có thể thành công khi dựa trên và được đảm bảo các nguồn lực, trong đó công tác xã hội hoá đóng vai trò quan trọng.

Hệ thống hỗ trợ GDHN hiện nay ở nước ta đang được xây dựng và vận hành, bao gồm các vấn đề sau:

1. Chính sách GDHN TKT

Đến nay, Việt Nam mới thực sự chỉ có một văn bản duy nhất của Bộ GD&ĐT đó là Quyết định số 23/2006/QĐ-BGDĐT ngày 22/05/2006 về GDHN dành cho người tàn tật, khuyết tật. Nội dung của văn bản đề cập chủ yếu đến việc thực hiện GDHN cho riêng đối tượng khuyết tật bao gồm: Tổ chức, hoạt động GDHN người khuyết tật, GV, giảng viên, nhân viên; người khuyết tật trong GDHN; cơ sở vật chất, thiết bị và đồ dùng dạy học trong GDHN cho người khuyết tật và

được áp dụng cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

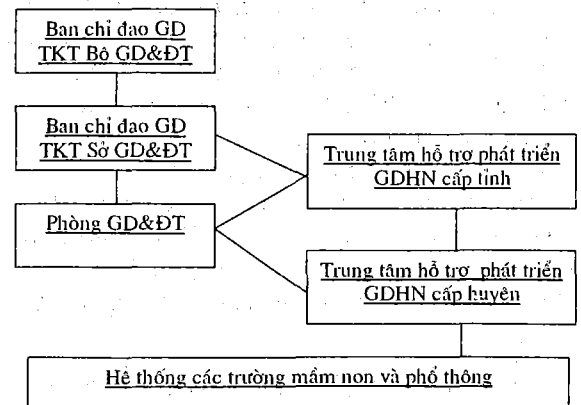
Bộ GD&ĐT đang tiến hành xây dựng *chính sách* GDHN cho các đối tượng là trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trong đó bao gồm đối tượng là TKT. Nội dung của chính sách này tập trung vào 05 lĩnh vực chủ chốt sau:

- 1) Mọi trẻ em được tiếp cận giáo dục, bao gồm: Nhập học; xoá bỏ rào cản; hỗ trợ;
- 2) Nguồn lực, bao gồm: Phát triển nguồn nhân lực của GDHN; cung cấp GV và nhân viên hỗ trợ GV;
- 3) Chất lượng giáo dục;
- 4) Dịch vụ hỗ trợ;
- 5) Trách nhiệm của các bộ, ban, ngành.

Hệ thống các văn bản khác đã ban hành như Pháp lệnh người tàn tật – 1998; Luật Bảo vệ, Chăm sóc và Giáo dục trẻ em 2004; Luật Giáo dục 2005; Quyết định 65/2005/QĐ-TTg về việc phê duyệt Kế hoạch giai đoạn 2005 – 2010 về Chăm sóc trẻ mồ côi, trẻ bị bỏ rơi, TKT nặng, trẻ là nạn nhân của chất độc hoá học, trẻ nhiễm HIV,...

Đây là điều kiện pháp lí đảm bảo cho GDHN phát triển vững chắc trong bối cảnh thực tế ở nước ta.

2. Hệ thống hỗ trợ quản lí GDHN TKT



Sơ đồ. Hệ thống quản lí ngành dọc về GDHN TKT

Ban chỉ đạo GD TKT của Bộ GD&ĐT được thành lập từ năm 2002, trên cơ sở đó, ban chỉ đạo GD TKT ở các tỉnh được thành lập. Đồng thời, trung tâm hỗ trợ phát triển GDHN được xác định như là cơ quan tham mưu, tư vấn về chuyên môn cho Ban chỉ đạo GD TKT cấp tỉnh và huyện,

Trung tâm hỗ trợ phát triển GDHN TKT là một đơn vị hoạt động với mục đích hỗ trợ,

chuyển giao kiến thức, kĩ năng chăm sóc, GDHN TKT tới nhà trường, tổ chức quần chúng, cộng đồng, gia đình TKT, các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Qui định GDHN dành cho người tàn tật, khuyết tật. Chương II. Điều 9:

"2. Trung tâm hỗ trợ phát triển GDHN cho người khuyết tật

Trong trường hợp UBND tỉnh cho phép thành lập các Trung tâm hỗ trợ phát triển GDHN từ các trường chuyên biệt thì ngoài nhiệm vụ của một nhà trường, Trung tâm có thêm các nhiệm vụ sau:

a) Tư vấn* cho các cơ sở giáo dục có người khuyết tật học hoà nhập về giảng dạy và hỗ trợ kỹ thuật;

b) Tập hợp, huy động* các chuyên gia về giáo dục khuyết tật để hỗ trợ các cơ sở giáo dục; bồi dưỡng GV; tổ chức các hoạt động trao đổi kinh nghiệm về phương pháp giảng dạy và chăm sóc người khuyết tật.

c) Tham mưu* cho Sở GD&ĐT trong việc giáo dục người khuyết tật;

d) Khuyến khích* các địa phương phát triển mô hình Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hoà nhập cho người khuyết tật để hỗ trợ có hiệu quả công tác giáo dục hoà nhập người khuyết tật".

3. Hệ thống hỗ trợ chuyên môn GDHN TKT

Theo Qui định dành cho người khuyết tật, tàn tật, Điều 8:

1. Mỗi cơ sở GDHN thành lập một tổ, nhóm chuyên môn GDHN dành cho người khuyết tật. Tổ, nhóm chuyên môn gồm các cán bộ chuyên môn, kĩ thuật viên, giảng viên, GV GDHN cho người khuyết tật.

2. Nhiệm vụ của tổ, nhóm chuyên môn:

a) Xây dựng, thống nhất, triển khai kế hoạch GDHN cho người khuyết tật ở từng đơn vị phụ trách theo sự chỉ đạo của Bộ.

b) Tham gia xây dựng, giám sát và đánh giá thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân của người khuyết tật, của giảng viên, GV.

c) Sinh hoạt chuyên môn thường kì, tổ chức các chuyên đề giáo dục cho người khuyết tật.

d) Phối hợp với các tổ chức, các cơ sở giáo dục khác trong việc GDHN dành cho người khuyết tật.

Bên cạnh đó, theo Dự thảo Chính sách

GDHN lần thứ 8 năm 2008, điều 2.9 thì: Mỗi huyện thành lập một tổ cán bộ GDHN, có biên chế từ 2 đến 3 người trực thuộc Phòng GD&ĐT. Đồng thời, mỗi trường cần có ít nhất 1 GV cốt cán phụ trách chuyên môn về GDHN TKT của nhà trường.

GV cốt cán về GDHN TKT trước hết cần thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của mình như các GV khác. Tuy nhiên, GV cốt cán cần thể hiện sự hỗ trợ chuyên môn của mình về GDHN TKT ở các nội dung sau: 1) Lập kế hoạch và tham mưu hỗ trợ Ban giám hiệu triển khai công tác GDHN TKT của nhà trường; 2) Lập và quản lí hồ sơ TKT tại địa bàn do nhà trường quản lí; 3) Tư vấn xây dựng và tham gia hoạt động của Nhóm hỗ trợ cộng đồng; 4) Tổ chức xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân TKT trong nhà trường; 5) Là người làm tốt tổ chức dạy học và quản lí lớp học hoà nhập TKT.

4. Sự tham gia của cộng đồng hỗ trợ GDHN TKT

4.1. Ban điều hành GDHN TKT của xã

Là bộ phận chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân xã và Hội đồng nhân dân xã về công tác GDHN TKT trên địa bàn xã. Tùy từng địa phương, thành phần của Ban điều hành có khác nhau song thường gồm các thành viên sau:

1) Trưởng ban: Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã (thường phụ trách văn xã);

2) Phó trưởng ban: 02 thành viên là Hiệu trưởng trường tiểu học và Trạm trưởng trạm y tế của xã;

3) Các thành viên: Hội nông dân xã, Bí thư xã Đoàn; Hội Liên hiệp phụ nữ xã; Hiệu trưởng trường mầm non; Các thành viên khác,...

Ban điều hành cấp xã tiến hành một số công việc cụ thể sau:

- Lập kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động của Ban điều hành GDHN TKT trên địa bàn của mình.

- Ban điều hành họp giao ban định kì hàng quý hoặc hàng tháng vào một ngày nhất định với các thành viên và nhóm hỗ trợ cộng đồng.

4.2. Nhóm hỗ trợ cộng đồng TKT

Nhóm hỗ trợ cộng đồng là những thành viên trong cộng đồng dân cư ở thôn hoặc xã tự nguyện góp công sức, vật chất và tinh thần, hợp tác với nhau thành một nhóm để hỗ trợ giúp đỡ một hoặc nhiều TKT vượt khó khăn để hoà nhập xã hội.

(*) Phần chữ nghiêng này do Ban biên tập.



Thành phần nhóm hỗ trợ cộng đồng: Tùy theo tình hình thực tế của địa phương mà thành phần của Nhóm hỗ trợ cộng đồng có khác nhau, thông thường có đại diện: Giáo dục, Y tế, Phụ nữ, Dân số, Nông dân, Trưởng thôn, Đoàn thanh niên, Hội cựu chiến binh, Hội chữ thập đỏ, gia đình TKT, tình nguyện viên,...

Những công việc cụ thể của nhóm hỗ trợ cộng đồng gồm:

- Nâng cao nhận thức và sự tham gia của cha mẹ trẻ về khả năng phát triển của TKT, sự đồng cảm chia sẻ từ phía cộng đồng để từ đó tin tưởng vào sự phát triển của trẻ, quan tâm giáo dục nhiều hơn đến trẻ.

- Tư vấn chuyển giao những kiến thức và kĩ năng cần thiết cho các thành viên gia đình TKT để họ có đủ khả năng hướng dẫn con cái họ trong sinh hoạt, học tập và tham gia các hoạt động khác trong cộng đồng, địa bàn dân cư.

- Tìm nguồn lực hỗ trợ: Vận động chính quyền, các đoàn thể, tổ chức quần chúng, cá nhân giúp đỡ trẻ và gia đình trẻ thông qua công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức để huy động các lực lượng này tham gia.

5. Các dịch vụ hỗ trợ khác

Hàng loạt các dịch vụ hỗ trợ cho TKT và GDHN TKT về tài liệu học tập và sách giáo khoa, các phương tiện trợ giúp cho TKT trong sinh hoạt, hoạt động thể thao và học tập cũng như các cơ sở tư vấn tâm lí và chăm sóc sức khoẻ đang xuất hiện ngày càng nhiều ở nước ta. Tuy nhiên, sự huy động và quản lí những dịch vụ này còn chưa được tập trung, cần có các chính sách xã hội để có thể huy động và sử dụng có hiệu quả các dịch vụ này. Bộ GD&ĐT đang tập trung vào việc nghiên cứu và sản xuất sách giáo khoa chữ nổi cho học sinh mù ở tiểu học và trung học cơ sở, sách ngôn ngữ kí hiệu cho học sinh khiếm thính ở tiểu học đáp ứng nhu cầu học tập ngày càng tăng của TKT ở trường phổ thông.

6. Một số ý kiến đề xuất

Đến nay, chưa có một nghiên cứu hoặc tổng kết mô hình hỗ trợ GDHN TKT để phổ biến trong toàn quốc, giúp các địa phương thúc đẩy nhanh GDHN. Xây dựng một mô hình hỗ trợ GDHN TKT sẽ giúp các cơ sở giáo dục bước đầu tháo gỡ được khó khăn của mình khi có TKT học hoà nhập, đồng thời góp phần đáp ứng các yêu cầu về phát triển qui mô và chất lượng chăm sóc

giáo dục TKT của các trường học hiện nay. Để mô hình hỗ trợ GDHN TKT hoạt động ngày càng có hiệu quả hơn, chúng tôi cho rằng:

1) Cần sớm ban hành chính sách GDHN, trong đó bảo gồm đối tượng hưởng lợi là TKT của nước ta, làm cơ sở pháp lí quan trọng để thực thi. Đồng thời, cần đảm bảo nguồn ngân sách nhà nước đảm bảo sự vận hành của toàn bộ hệ thống hỗ trợ này.

2) Tăng cường hơn nữa sự phối hợp giữa các thành tố của mô hình hỗ trợ GDHN TKT (như đã đề cập trong bài viết này), đặc biệt là tăng cường sự chỉ đạo, phối hợp và giám sát hỗ trợ trong quản lí chuyên môn của ngành GD&ĐT đối với GDHN TKT.

3) Tăng cường công tác xã hội hoá thông qua việc huy động sự tham gia và hỗ trợ nguồn lực của chính quyền địa phương và lực lượng cộng đồng cũng như các tổ chức và cá nhân khác nhằm không ngừng nâng cao chất lượng hỗ trợ GDHN TKT.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Jonsson T. (1994), *Inclusive Education, International Programme for Disabled People, United Nations Development Programmes.*
2. *Kỷ yếu Hội nghị 10 năm thực hiện giáo dục hoà nhập trẻ khuyết tật ở Việt Nam, 5/2005.*
3. *Open File on Inclusive Education (2001), UNESCO Inclusive Education, Section for Compating Exclusion Through Education Division of Basic Education, ED.*
4. Tổ chức Y tế thế giới và Phân loại quốc tế về hoạt động chức năng, giảm khả năng và sức khoẻ của ICF (4/2001): *Phân loại quốc tế.*
5. Tony Booth and Mel Ainscow (2002), *Index for Inclusion – Developing Learning and Participation in School, CSIE New Redland, Frenchay Campus, Coldharbour Lane, Bristol BS16 1QU, UK.*

SUMMARY

Starting from the concepts of disabled children and inclusive education for disabled the author presents the inclusive education model for supporting disabled children with 4 main components: policies, management support system (steering committees at Ministry, Departments and Bureau of education; provincial and district development support centers; preschools and schools); professional support system and community participation and other support services (materials, textbooks, facilities, psychological counseling, health care...). From that the author makes 3 proposals for institutionalization and enhancement of inclusive education support for disabled children in Vietnam.